

Bản án số: 73/2023/HSST

Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Phan Quốc B, sinh năm 1995 tại tỉnh ĐT; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân H, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Th, tỉnh ĐT; chỗ ở: Số 68/19 đường Lê Văn T, phường 8, quận GV, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Thanh Ph, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1966; con Phan Huỳnh B Tr, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 14/10/2022 bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 2003 tại tỉnh Trà V; nơi đăng ký thường trú: Ấp Bà Đ, xã Trường L H, huyện D H, tỉnh T V; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 14/10/2022 bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc B, Nguyễn Văn Kh và L., Th, L (không rõ nhân thân lai lịch) có quan hệ bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy.

Khoảng 21 giờ ngày 13/10/2022, B, Kh cùng L, Th, L và 01 người bạn của B (không rõ lai lịch) đi hát karaoke tại một quán thuộc khu vực xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B rủ cả nhóm hùn tiền đi mua ma túy đá về sử dụng thì tất cả đồng ý. B nói với cả nhóm B sẽ bỏ tiền mua ma túy trước rồi những người còn lại phải trả lại B sau, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Th và L1 đi về trước, còn L1 điều khiển xe mô tô của L1 chở K, B chở người bạn của B đến 01 đường hẻm không rõ địa chỉ thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Kh và L1 đứng ở đầu hẻm chờ B và bạn của B đi vào bên trong gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua được 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, cả nhóm đi đến nhà trọ bạn của B không rõ địa chỉ, bạn của B lấy 01 bộ dụng cụ ma túy ra bỏ một phần ma túy mua được trong túi nylon miệng kéo dính và cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, B cất giấu túi nylon chứa ma túy còn lại vào túi quần bên phải của B đang mặc rồi lên xe mô tô biển số 77S9-0439 cho Kh chở B về, còn L1 và bạn của B đi đâu không rõ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/10/2022, khi B và Kh về đến khu vực ngã tư ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện ma túy, bắt giữ cùng với tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng
- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 77S9-0439, số khung VHMPCG00328014037, số máy CT100E1871377;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, gắn sim thuê bao 0783.718.378.

Theo Kết luận giám định số 472/MT-PC09 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể bị thu giữ gửi giám định là ma túy có khối lượng $M = 0,7039$ gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại $M = 0,6326$ gam.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, biển số 77S9-0439, số khung VHMPCG00328014037, số máy CT100E1871377, xe do bà Huỳnh Thị M (sinh năm 1956, nơi thường trú: Khu phố 5, phường Trần P, thành phố Q Nh, tỉnh B Đ) đứng tên đăng ký. Năm 2005, bà M bán xe cho bà D (không rõ lai lịch). Phan Quốc B khai B mượn xe của bạn tên Tr (không rõ lai lịch).

Tại bản Cáo trạng số 86/CT- VKS-BC ngày 06/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Quốc B và Nguyễn Văn Kh về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Quốc B mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 472/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như bên trong có chứa M=0,6326 gam; 01 sim số 0783.718.378;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 77S9-0439, số khung VHMPCG00328014037, số máy CT100E1871377 thu giữ từ Phan Quốc B.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa của các bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/10/2022, tại đoạn đường DT744, thuộc ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an xã Phú

An phát hiện Nguyễn Văn Kh điều khiển xe mô tô chở Phan Quốc B ngồi sau, trong túi quần của B đang mặc có cất giấu 0,7039 gam ma túy, loại Methamphetamine. B và Kh khai nhận số ma túy này là do cả hai hùn tiền, cùng nhau đi mua về nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi tàng trữ 0,7039 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng của các bị cáo Phan Quốc B và Nguyễn Văn Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số Tại bản Cáo trạng số 86/CT- VKS-BC ngày 06/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh có ông nội và ông ngoại đều là người có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[5] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo B tham gia với vai trò chính, là người đề xuất, khởi xướng việc hùn tiền đi mua ma túy về để sử dụng, cũng là người trực tiếp liên hệ, giao dịch mua bán ma túy, cất giữ ma túy trong người. Bị cáo Kh tham gia với vai trò người giúp sức cho B, chở B đi mua ma túy.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi, vai trò cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình sự của của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Kh là nhẹ hơn so với bị cáo B.

[6] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 77S9-0439, số khung VHMPG00328014037, số máy CT100E1871377. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội. Theo kết quả tra cứu thì xe do bà Huỳnh Thị M đăng ký, tuy nhiên bà M xác định đã bán cho người khác (không nhớ rõ lai lịch) vào năm 2005. Theo lời khai của các bị cáo xác định xe mô tô này do bị cáo B mượn của người bạn tên Trắng không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu đối với xe mô tô nêu trên, quá thời hạn thông báo nhưng không có ai đến nhận xe. Do đó, không có căn cứ xác định chủ sở hữu đối với xe mô tô này nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, gắn sim thuê bao 0783.718.378: Xét đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số gắn kèm;

- Đối với vật chứng là 01 bì thư được niêm phong ghi số 472/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như bên trong có chứa M=0,6326 gam ma túy loại Methamphetamine. Xét đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Phan Quốc B, người thanh niên bạn của B và L1 (không rõ lai lịch) liên hệ đi mua ma túy cùng B: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Phan Quốc B và Nguyễn Văn Kh phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Quốc B mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/10/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 472/PC09 có chữ ký của người bị bắt Phan Quốc B, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Tấn D, cán bộ niêm phong Hồ Anh D, Thiếu tá Trần V Th (phó Trưởng Công an) và dấu tròn đỏ của Công an xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (kèm theo kết luận giám định số 472/KL-KTHS (MT) ngày 18/10/20220).

+ 01 sim số 0783.718.378

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 77S9-0439, số máy CT100E1871377, không kiểm tra được số khung (xe không gương bên phải, không khoá, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (Model A1778, không kiểm tra được số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Quốc B và Nguyễn Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

Lại Thị Ngọc Bích